

Bản án số: **155/2022/HS-PT**

Ngày 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyễn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Trần Hữu Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/TLPT-HS ngày 11/11/2022 đối với bị cáo Lê Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Anh T**, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1983 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 13 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (*còn sống*) và bà Phan Thị Tr (*còn sống*); Có vợ là Trần Thị Hoài Ph (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền án: Chưa; Bị cáo bị bắt giam ngày 24/11/2022 trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh T và anh Trần Văn H là bạn bè quen biết. Năm 2018, H nhờ T vay tiền nên đưa cho T 01 chứng minh nhân dân số 2015099xx của mình cho T. Đến khi trả hết tiền vay, anh H yêu cầu T trả lại chứng minh nhân dân nhưng T nói đã làm mất. Anh H đã trình báo cơ quan chức năng và làm lại 01 chứng minh nhân dân để sử dụng.

Khoảng cuối tháng 10/2021, Lê Anh T tìm thấy chứng minh nhân dân của H mà T đã làm mất trước đây tại nhà của T. Do cần tiền tiêu xài nên Lê Anh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân bằng cách T tháo

ảnh của anh H và thay bằng ảnh của T vào chứng minh nhân dân của anh H với mục đích đi đến tiệm thuê xe mô tô để thuê xe rồi mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2021, T đến cửa hàng cho thuê xe máy tại 208 đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng do anh Đoàn Văn S làm chủ, dùng chứng minh nhân dân mang tên anh H được dán ảnh của T vào để thuê 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS 43R1-83xx. T ký tên trong hợp đồng là Trần Văn H. Sau khi thuê được xe, T sử dụng đến đầu tháng 12/2021, T đem chiếc xe cầm cố cho một người tên Nguyệt (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng, tiêu xài hết. Quá thời hạn trả xe nhưng không thấy người tên Trần Văn H trả xe cũng như không liên lạc được với người này nên đến ngày 06/01/2022, anh Đoàn Văn S đến Công an phường Tân Chính, quận K trình báo vụ việc. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K xác định Lê Anh T là đối tượng đã chiếm đoạt xe của anh S. Khi được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K triệu tập đến làm việc, Lê Anh T liên hệ với người tên Nguyệt chuộc xe và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS 43R1-83xx có giá trị: 7.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 35/KLGD-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Giấy chứng minh nhân dân cần giám định là thật, đã bị thay ảnh”

Tại Bản án sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Về hình phạt: Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/10/2022, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Anh T thay đổi một phần nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Anh T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật. Mức hình phạt chung cả 02 tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào tháng 10/2021, bị cáo Lê Anh T thừa nhận sử dụng Chứng minh nhân dân thật mang tên Trần Văn H để thay ảnh của bị cáo vào Chứng minh nhân dân của anh H, nhằm mạo danh anh H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS 43R1-83xx của anh Đoàn Văn S có giá trị 7.200.000 đồng (*bảy triệu, hai trăm nghìn đồng*)

Với hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, do đó đối với bị cáo phải xử lý nghiêm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tổng cộng 02 năm 06 tháng tù là không nặng, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có kháng cáo, tuy nhiên trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt điều tra trong một vụ án khác, đồng thời bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tạo phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Anh T **06 (sáu) tháng** tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Anh T **02 (hai) năm** tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành là **02 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận K;
- VKSND quận K;
- CQCSĐT Công an quận K;
- Tòa án nhân dân quận K;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Vinh

Trần Minh Long

Phan Vĩnh Chuyên

